

Kinh tế Việt Nam

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Lê Minh Anh

Chuyên viên phân tích

Anh.LeMinh@mbs.com.vn

- **Lạm phát tháng 8/2022 tăng nhẹ so với tháng trước. Chỉ số CPI tăng 0,005% so với tháng 7 và tăng 2,89% so với cùng kỳ năm 2020. Bình quân 8 tháng năm 2022, CPI tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,64%, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2,58%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực và giá xăng dầu.**
- **Trong tháng 8, Việt Nam ước tính xuất siêu 2,42 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 3,96 tỷ USD (cùng kỳ năm trước nhập siêu 3,52 tỷ USD).**
- **Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng tốt khi chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 15,6% so với cùng kỳ. Chỉ số Quản trị nhà mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global ghi nhận đạt 52,7 điểm trong tháng 8, so với 51,2 điểm trong tháng 7.**
- **Tính chung 8 tháng năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 285.400 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch năm và tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước.**
- **Với cường độ hút tiền về liên tiếp đã góp phần hạ nhiệt tỷ giá. Giá USD tự do trong nước rơi xuống mốc 24.000 đồng. So với cuối tháng 7, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do hiện giao dịch ở mức 24.115 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.263 đồng/USD và 23.404 đồng/USD.**

Hoạt động kinh tế

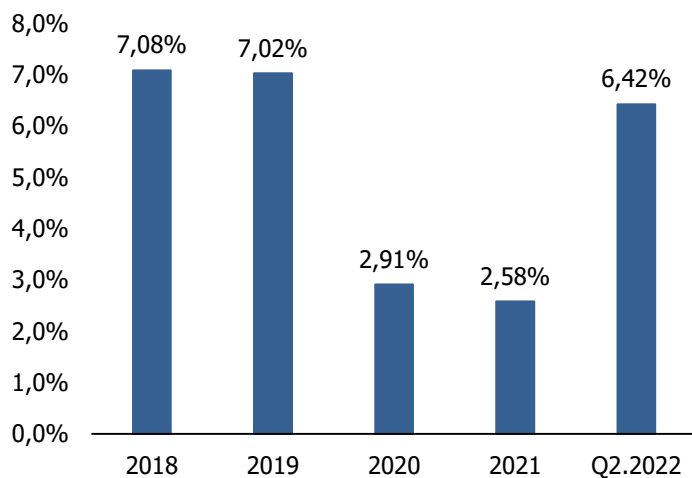
Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2022 tăng 0,005% so với tháng trước; tăng 3,6% so với tháng 12/2021 và tăng 2,89% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 8 tháng năm 2022, CPI tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,64%, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2,58%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực và giá xăng dầu.

Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm giá. Trong đó, nhóm giao thông tăng cao nhất với 8,94% so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt trong đó do giá xăng dầu tăng 17,83%. Tiếp theo là nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,8% do giá tour và khách sạn, nhà hàng tăng khi nhu cầu du lịch trong nước đang mùa cao điểm. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,3%, chủ yếu do dịch Covid-19 được kiểm soát, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 6,26%; giá lương thực tăng 2,31% và thực phẩm tăng 2,3%.

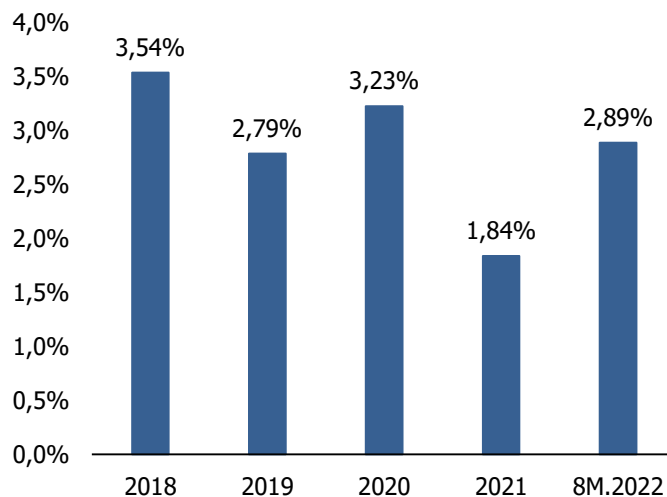
Ở chiều ngược lại, có 2 nhóm hàng giảm giá. Trong đó, nhóm giáo dục tháng 8/2022 giảm 0,57% so với cùng kỳ năm trước do từ học kỳ I năm học 2021-2022, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn, giảm học phí trong đại dịch. Đối với những hàng hóa và dịch vụ do Nhà nước định giá như dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế, giá điện sinh hoạt chiếm tỷ trọng 12,87% trong tổng chi tiêu dùng của dân cư được Chính phủ điều hành giữ ổn định trong năm 2022. Ngoài ra, nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,16% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Hoạt động thương mại

Trong tháng 8, Việt Nam ước tính xuất siêu 2,42 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 250,8 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 246,84 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 3,96 tỷ USD (cùng kỳ năm trước nhập siêu 3,52 tỷ USD).

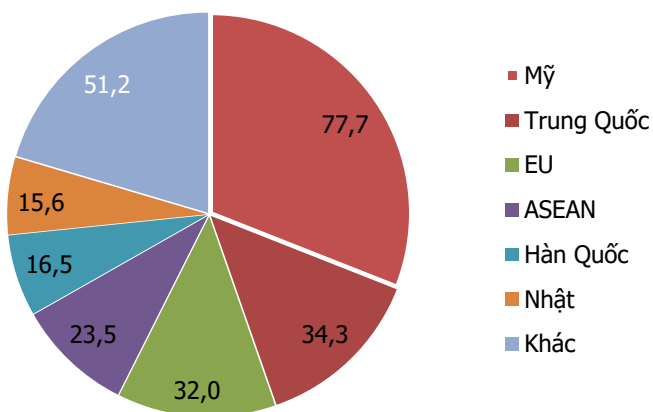
Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2022, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 77,7 tỷ USD, tăng 25,6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 31% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Tiếp đến là thị trường Trung Quốc với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 34,3 tỷ USD nhưng do ảnh hưởng từ chính sách Zero Covid của Trung Quốc nên xuất khẩu sang thị trường này trong 8 tháng chỉ tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước; mặc dù vậy, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, nhập siêu từ Trung Quốc 47,8 tỷ USD, tăng 21,9%.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm, nhóm nông, lâm, thủy sản ước tính đạt 20,66 tỷ USD (+15,4% n/n), chiếm 8,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, trở thành điểm sáng trong xuất khẩu chung của cả nước. Nhóm hàng công nghiệp chế biến trong 8 tháng tiếp tục đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng trưởng chung của hoạt động xuất khẩu với kim ngạch ước đạt 215,39 tỷ USD (+17,2% n/n). Nhóm hàng nhiên liệu khoáng sản trong 8 tháng đầu năm 2022 tiếp tục đà tăng cao nhất trong các nhóm hàng (+55% n/n); trong đó, xuất khẩu xăng dầu, than đá và quặng, khoáng sản khác tăng cao do giá các mặt hàng này tăng cao (xuất khẩu than đá tăng 105%; dầu thô tăng 65%; xăng dầu các loại tăng 41%).

Về cơ cấu nhập khẩu hàng 8 tháng năm 2022, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 94% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa (+0,1% n/n). Nhóm hàng tiêu dùng chiếm 94% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa (-0,1% n/n).

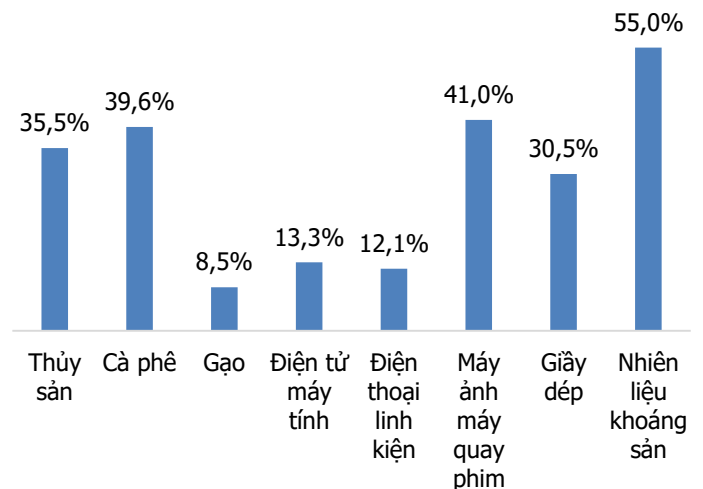
Hoạt động bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước đạt 481,2 nghìn tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 50,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt quy mô và tốc độ tăng cao hơn so với cùng kỳ các năm trước khi xảy ra dịch Covid-19.

Thị trường xuất khẩu của Việt Nam 8T.2022 (tỷ USD)



guồn: TCTK.

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN 8T.2022 (%n/n)



guồn: TCTK.

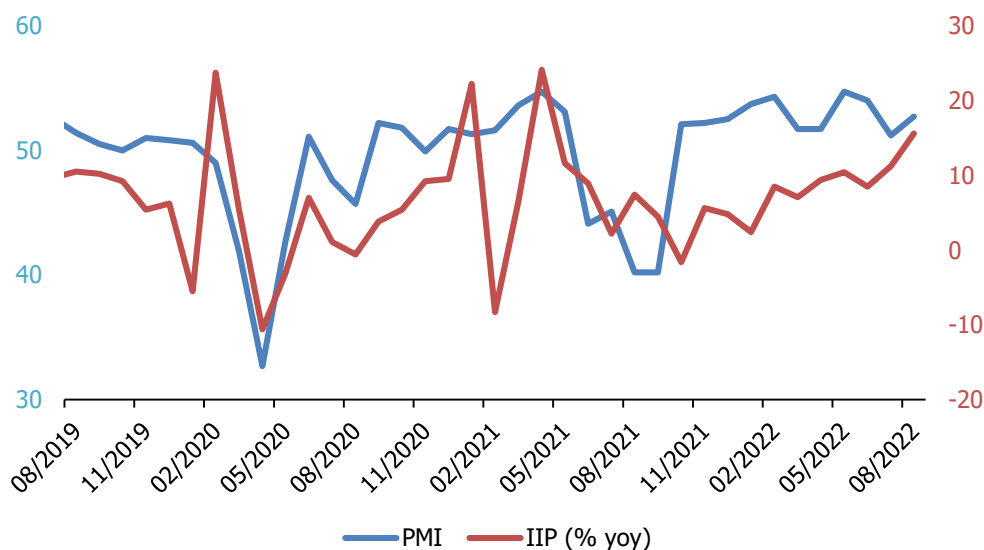
Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 8 tăng 2,9% so với tháng trước và tăng tới 15,6% so với cùng kỳ năm 2021. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 8T/2022 tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến chế tạo tăng 10,4%.

Chỉ số Quản trị nhà mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global ghi nhận đạt 52,7 điểm trong tháng 8, so với 51,2 điểm trong tháng 7. Kết quả này đã báo hiệu sự cải thiện mạnh mẽ của lĩnh vực sản xuất trong khoảng thời gian giữa quý 3/2022. Các công ty thu thập kết quả khảo sát chỉ số PMI, sản lượng ngành sản xuất Việt Nam đã lấy lại động lực tăng trong tháng 8 sau khi đã chậm lại trong tháng 7. Các nhà sản xuất báo cáo số lượng đơn đặt hàng mới tăng từ cả khách hàng trong nước và nước ngoài. Cũng giống như sản lượng, tổng số lượng đơn đặt hàng mới cũng tăng mạnh hơn so với tháng 7.

Số lượng khách hàng tăng, nhu cầu cải thiện cùng giá cả cạnh tranh chính là những nhân tố góp phần vào tăng trưởng lần này. Và áp lực chi phí giảm cũng đã hỗ trợ cho các công ty trong nỗ lực áp dụng mức giá bán cạnh tranh. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng đã khuyến khích các nhà sản xuất tăng số lượng nhân viên trong tháng 8. Giống như sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới, tốc độ tạo việc làm đã nhanh hơn vào thời điểm giữa quý III/2022.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



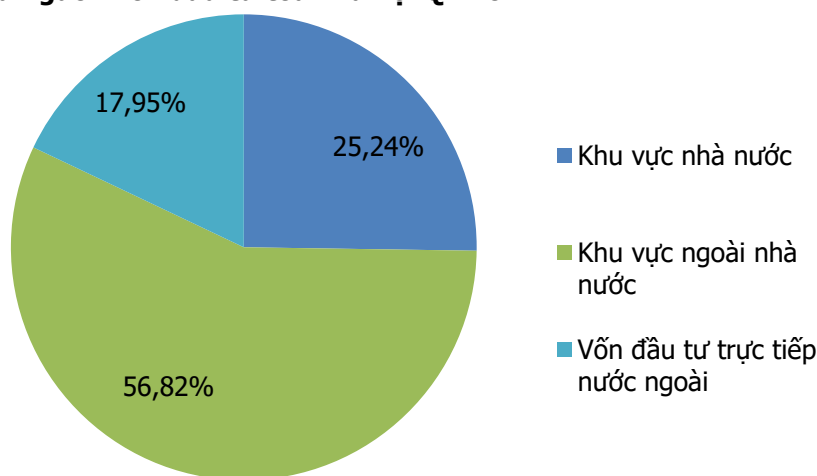
Nguồn: Bloomberg.

Đầu tư

Trong tháng 8, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 48.300 tỷ đồng, tăng 51,4% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm vốn do trung ương quản lý đạt 8.900 tỷ đồng, tăng 36,8%; vốn địa phương quản lý 39.400 tỷ đồng, tăng 55,2%. Tính chung 8 tháng năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 285.400 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch năm và tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 bằng 48,6% và giảm 0,7%).

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện 8 tháng năm 2022 ước tính đạt 12,8 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn FDI thực hiện cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 8 tháng năm 2022 có 75 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 344,8 triệu USD, gấp 2,3 lần so với cùng kỳ năm trước; có 15 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 50,9 triệu USD, giảm 88%. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 395,8 triệu USD, giảm 31,2% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội Q2.2022



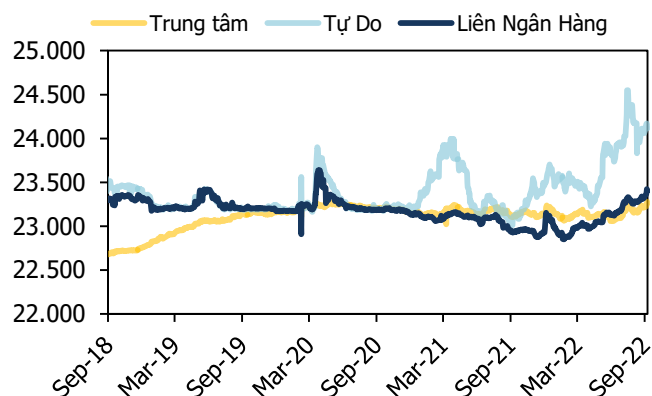
Nguồn: TCTK.

Tỷ giá

Với cường độ hút tiền về liên tiếp đã góp phần hạ nhiệt tỷ giá. Giá USD tự do trong nước rơi xuống mốc 24.000 đồng. So với cuối tháng 7, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do giảm 265 đồng/USD và hiện giao dịch ở mức 24.115 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.263 đồng/USD, tăng 87 đồng/USD và 23.404 đồng/USD, tăng 114 đồng/USD. Trong vài tuần gần đây, đồng USD luôn có xu hướng tăng giá với các đồng tiền trong khu vực

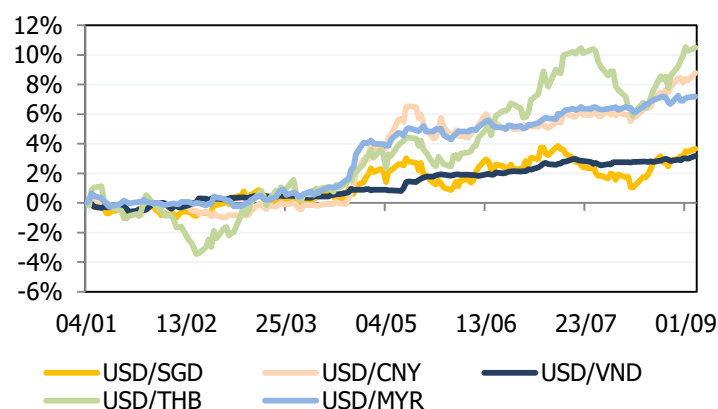
Tháng 8 vừa qua chỉ số DXY Index tăng lên mức 109,93, đồng USD ở quanh mức đỉnh 20 năm từ cuối tuần trước. Dữ liệu từ Viện Quản lý Nguồn cung (ISM) cho thấy ngành sản xuất của Mỹ cũng tăng trưởng ổn định trong tháng 8 khi việc làm và đơn đặt hàng mới tăng trở lại, trong khi áp lực giá giảm hơn nữa đã củng cố kỳ vọng rằng lạm phát có khả năng đạt đỉnh. Những dữ liệu quan trọng tuần qua đã cho thấy tốc độ tăng trưởng việc làm tích cực cùng lạm điệu rất "điều hòa" của Chủ tịch Fed Jerome Powell trước đó phần nào củng cố kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục tăng lãi suất mạnh mẽ.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	277
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,91	2,51
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	19,0
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	26,5
Dân số (triệu người)	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5
GDP/đầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	2.800
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	3,22
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	49,2	52,7	51,7	50	49,2	51,5	39,5
Nợ công	61	63,7	61,4	58,4	56,1	58,7	43,7
Nợ nước ngoài	42	44,8	48,9	46	45,8	47,0	47,1
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.145
Lạm phát (%)	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	1,94
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	12,1	11	13,5
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	7,5
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	4.080
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	336.310
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	165.776	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	332.250
Cán cân vãng lai (triệu USD)	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266	5.100
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	110.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

KHOẪI NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.